

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9- 2021
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hoài, ông Phạm Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2021/TLST - HNGĐ, ngày 01/7/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 30/8/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 12/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm B, xã L, huyện T, tỉnh H (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Chị Đỗ Đặng Thúy H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh H.

(Hiện đang lao động tại Nhật Bản - *Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Đỗ Đặng Thúy H kết hôn với nhau vào ngày 12/02/2015 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thạch V, huyện T, tỉnh H. Trước khi kết hôn anh C và chị H được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, cuộc sống chung vợ chồng sau khi kết hôn diễn ra hạnh phúc, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Năm 2019, chị H đi lao động ở Nhật Bản, bản thân anh C không muốn chị đi và có khuyên can nhưng chị H nghe. Từ đây mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, quan điểm sống giữa hai người ngày càng trái ngược nhau, cả hai không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay anh Lê

Văn C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn. Vì vậy, anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Đặng Thúy H càng sớm càng tốt.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Bảo T, sinh ngày 06/01/2015, anh Lê Văn C có nguyện vọng giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm thời giao cháu Lê Bảo T cho mẹ đẻ chị H là bà Đặng Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng vì chị H đang làm ăn ở xa, bản thân anh thì đi làm không cố định về giờ giấc nên điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung là không đảm bảo. Anh Lê Văn C sẽ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Lê Bảo T mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn C. Xử cho anh Lê Văn C được ly hôn với chị Đỗ Đặng Thúy H; Về con chung: Giao con chung là Lê Bảo Trang, sinh ngày 06/01/2015 cho chị Đỗ Đặng Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm thời giao cháu T cho bà ngoại là bà Đặng Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị H đang làm ăn ở xa. Anh Lê Văn C có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp thông tin hiện nay bị đơn là chị Đỗ Đặng Thúy H đang lao động tự do tại Nhật Bản không có địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Tòa án đã xác minh thông tin về chị H thông qua Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an và tại Công văn số 15664/QLXNC-P5, ngày 13/7/2021 Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin như sau: Chị Đỗ Đặng Thúy H, sinh ngày 26/4/1993, số hộ chiếu C5829265 xuất cảnh gần nhất là ngày 25/01/2019 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ngoài ra, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh qua người thân của chị Đỗ Đặng Thúy Huyền là bà Đặng Thị Đ (mẹ đẻ chị H), trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H. Tại Biên bản xác minh bà Đặng Thị Đ cho biết: Chị Đỗ Đặng Thúy H là con gái bà, hiện nay chị đang lao động tại Nhật Bản nhưng địa chỉ cụ thể thì bà không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án. Chị H sang Nhật Bản làm ăn từ tháng 1/2019 và chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại, nay chị H đã

biết việc anh C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị. Theo đó, chị H có trao đổi lại với bà Đ thì giữa chị và anh C có mâu thuẫn về tình cảm, nguyên nhân là do hai người thường bất đồng quan điểm, anh C ngoại tình dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, nay anh C có yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý; Về con chung giữa chị H và anh C có 01 con chung là cháu Lê Bảo T, sinh ngày 06/01/2015, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con nhưng vì điều kiện chị đang làm ăn ở xa nên chị mong muốn Tòa án tạm thời giao con cho mẹ đẻ là bà Đặng Thị Đ chăm sóc nuôi dưỡng, sau này về nước chị sẽ chăm sóc con và yêu cầu anh Cung cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Ngày 28/7/2021, bà Đặng Thị Đ có đơn trình bày ý kiến bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T từ khi chị H đi Nhật cho đến nay. Vì vậy, bà Đặng Thị Đ đề nghị Tòa án tạm thời giao cháu Lê Bảo T cho bà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước.

Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Do đó, mặc dù quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đỗ Đặng Thúy H đều vắng mặt nhưng Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Đỗ Đặng Thúy H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 12/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian cho đến đầu năm 2019, khi chị Huyền đi lao động tại Nhật Bản thì giữa anh C và chị H bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai thường xuyên bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, chia sẻ và cho đến nay hai người không còn liên lạc gì với nhau nữa.

Xét thấy mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân của anh C và chị H không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, thông cảm, gắn kết với nhau. Vì vậy, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn C xử cho anh được ly hôn chị Đỗ Đặng Thúy H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: anh Lê Văn C và chị Đỗ Đặng Thúy H có 01 con chung là Lê Bảo T, sinh ngày 06/01/2015. Cháu T hiện đang sống cùng mẹ đẻ chị H là bà Đặng Thị Đ tại thôn T, xã T, huyện T và được bà chăm sóc, yêu thương nên cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Quá trình giải quyết

vụ án, anh Lê Văn C trình bày hiện nay anh đang làm việc ở xa, giờ giấc không cố định nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc cháu Lê Bảo T. Vì vậy, anh có mong muốn giao con cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng nhưng tạm thời nhờ mẹ đẻ chị H là bà Đặng Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Còn chị Đỗ Đặng Thúy H, qua thông tin trao đổi với gia đình và qua cuộc gọi trên ứng dụng Messenger tên gọi “Đ H” thì chị H cũng có nguyện vọng được nuôi con nhưng hiện chị đang làm ăn ở xa nên chị nhờ mẹ đẻ của chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

Xét thấy, các đương sự đều có yêu cầu giao con cho chị Đỗ Đặng Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng chị H hiện đang làm ăn ở xa và lâu nay con chung giữa hai người được mẹ đẻ chị H chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển bình thường. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như cuộc sống của cháu T nên cần tạm thời giao con chung của anh C và chị H cho mẹ đẻ chị H là bà Đặng Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Lê Văn C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Lê Bảo T mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Lê Văn C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn C.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Lê Văn C được ly hôn với chị Đỗ Đặng Thúy H.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lê Bảo T, sinh ngày 06/01/2015 cho chị Đỗ Đặng Thúy H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian chị H đang lao động tại Nhật Bản, tạm thời giao cháu Lê Bảo T cho bà ngoại là Đặng Thị Đ, trú tại : Thôn T, xã T, huyện T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước. Anh Lê Văn C có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Lê Bảo T mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Hai người có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Buộc anh Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền

300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000200 ngày 01/7/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Nay anh Lê Văn C phải nộp số tiền còn lại 300.000đồng.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Văn Lam

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Quân Phan Thị Mai Hoa

Nguyễn Thị Bích Đào

